

Điều 3 — Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Tổng cục như điều 2 đã quy định. Các Tổng cục phó Tổng cục Thủy sản giúp Tổng cục trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Tổng cục trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Tổng cục.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan chuyên môn cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác thủy sản của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4 — Tổ chức bộ máy của Tổng cục Thủy sản gồm có:

- Văn phòng.
- Ban Thành tra.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Nuôi thủy sản.
- Cục Khai thác hải sản.
- Cục Cung tiêu chế biến thủy sản.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Tổng cục quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Ban và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Ban và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Tổng cục quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Tổng cục Thủy sản do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5 — Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 5 tháng 10 năm 1961

T.M, Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 157-CP ngày 9-10-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 — Bộ Ngoại giao là cơ quan của Hội đồng Chính phủ phụ trách công tác ngoại giao, và quản lý thống nhất công tác đối ngoại theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhằm bảo vệ chủ quyền và lợi ích dân tộc trên trường quốc tế, nâng cao địa vị của nước Việt nam dân chủ cộng hòa, tranh thủ mọi điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần giữ gìn và củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Điều 2 — Bộ Ngoại giao có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Đại diện Nhà nước trong quan hệ ngoại giao với nước ngoài.

2. Trực tiếp tiến hành những công tác ngoại giao của Nhà nước; phối hợp với các Bộ, các ngành tổ chức và tiến hành các cuộc đàm phán, các cuộc ký kết những hiệp ước, hiệp nghị với nước ngoài; theo dõi sự thực hiện những hiệp ước, hiệp nghị ấy; tổ chức những phái đoàn Chính phủ đi nước ngoài; tổ chức đón tiếp các phái đoàn Chính phủ nước ngoài đến nước ta; thực hiện việc trao đổi đại diện ngoại giao với các nước; giao thiệp với đại diện ngoại giao của các nước ở trong nước.

3. Thường xuyên báo cáo lên Chính phủ tình hình và công tác đối ngoại của Nhà nước; nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt những chính sách và chủ trương đối ngoại.

4. Chỉ đạo các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán của nước ta ở các nước.

5. Tổ chức hoặc giúp đỡ các đoàn đại biểu của nước ta tham gia các hội nghị quốc tế; góp ý kiến với các Bộ, các ngành về việc tham gia các tổ chức quốc tế.

6. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn những quy định về lễ nghi của Nhà nước thực hiện những lễ nghi ấy trong việc giao thiệp với các nước.

7. Bảo vệ quyền lợi của Việt kiều ở nước ngoài góp phần quản lý ngoại kiều ở trong nước.

8. Thực hiện các quy chế về công tác lãnh sự của Chính phủ.

9. Quản lý các phóng viên báo chí, thông tin nước ngoài, và các hoạt động báo chí thông tin của các cơ quan đại diện các nước ở trong nước; quản lý việc công bố tin tức và văn kiện ngoại giao.

10. Tổ chức việc lưu trữ các văn kiện ngoại giao của Nhà nước.

11. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

12. Theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ các Bộ, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương về công tác đối ngoại. Các Bộ, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương thông báo cho Bộ Ngoại giao hoạt động đối ngoại của mình mỗi khi cần thiết.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Ngoại giao giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ra những thông tư, quyết định, và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác đối ngoại của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổng hợp.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Thông tin báo chí.
- Vụ Lãnh sự.
- Vụ Lễ tân.
- Vụ Tổ chức quốc tế.
- Vụ Liên xô Đông Âu.
- Vụ Á châu.
- Vụ Tây Á Phi châu.
- Vụ Tây Âu Mỹ châu.
- Các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán Việt nam ở nước ngoài.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Ngoại giao do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 9 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thứ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 158-CP ngày 9-10-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa quốc dân theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm cho các mặt của nền kinh tế, văn hóa được phát triển theo đúng những quy luật của chủ nghĩa xã hội và nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của quốc dân.

Hiện nay, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước còn có trách nhiệm quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước, bảo đảm công tác xây dựng cơ bản đúng theo đường lối, chính sách, kế hoạch của Nhà nước nhằm rút ngắn thời gian xây dựng, bảo đảm chất lượng công trình tốt và giá thành hạ.

Điều 2. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng kế hoạch Nhà nước hàng năm và kế hoạch Nhà nước dài hạn phát triển nền kinh tế quốc dân về các mặt, trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

2. Kiểm tra tình hình chấp hành và thực hiện kế hoạch ở các Bộ, các cơ quan, các Ủy ban hành chính địa phương, trình Hội đồng Chính phủ những nhận xét, kiến nghị, những sự điều chỉnh cần thiết để bảo đảm sự phát triển cân đối giữa các ngành, phát triển những khả năng sản xuất mới.

3. Nghiên cứu và ban hành những phương pháp xây dựng kế hoạch, những biểu mẫu về hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, các trình tự lập kế hoạch.

Được Hội đồng Chính phủ ủy quyền phê chuẩn và ban hành các thể lệ, quy tắc có liên quan đến công tác kế hoạch và công tác xây dựng cơ bản.

4. Nghiên cứu các vấn đề hợp tác kinh tế đối với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước, tức là các vấn đề có quan hệ đến công tác xây dựng và thực hiện các loại kế hoạch.

5. Lập kế hoạch động viên trong trường hợp cần thiết.

6. Quản lý công tác xây dựng cơ bản của Nhà nước.

7. Chỉ đạo nghiệp vụ đối với các tổ chức làm công tác kế hoạch, các tổ chức quản lý xây dựng cơ bản của các Bộ, các cơ quan trung ương và cơ quan xây dựng kế hoạch và xây dựng cơ bản ở địa phương.

8. Yêu cầu các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính địa phương và cơ quan chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch; yêu cầu các đoàn thể cung cấp tài liệu có quan hệ đến việc lập kế hoạch.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ của Ủy ban theo chế độ chung của Nhà nước.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch và cán bộ quản lý xây dựng cơ bản.